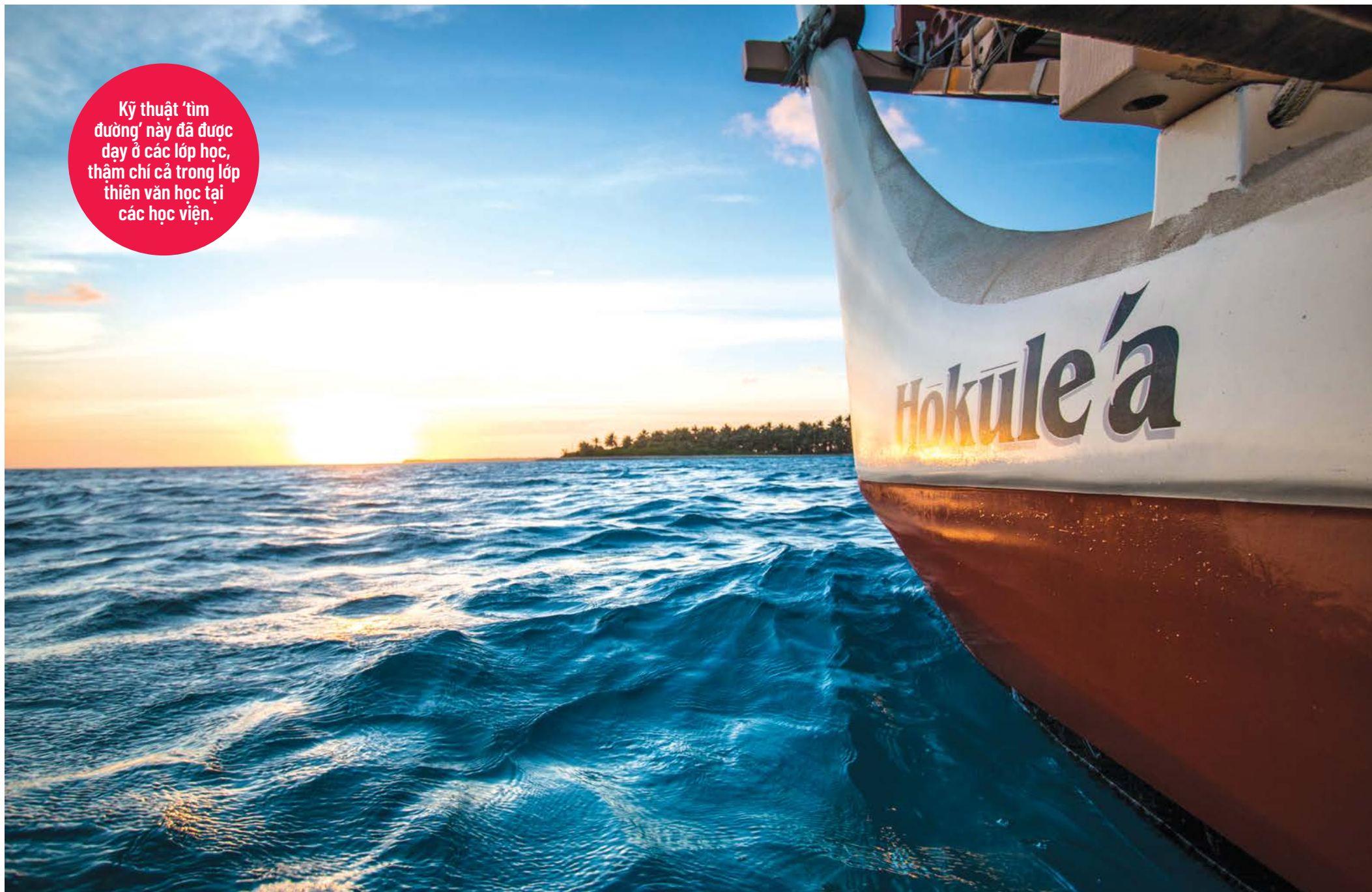


VĂN HÓA & NGHỆ THUẬT

ALL PHOTOS COURTESY OF POLYNESIAN VOYAGING SOCIETY



Kỹ thuật 'tìm đường' này đã được dạy ở các lớp học, thậm chí cả trong lớp thiên văn học tại các học viện.

Nainoa Thompson

người bảo tồn nghệ thuật tìm phương hướng trên biển cổ xưa

Là người tìm hiểu nghệ thuật tìm phương hướng cổ xưa của người Polynesia, ông Thompson chứng minh rằng việc cầm tay lái vượt biển Thái Bình Dương chỉ dựa vào bầu trời và biển cả là hoàn toàn khả thi

ERIC LUCAS

Ông Nainoa Thompson đã không bắt đầu cuộc hành trình để viết lại lịch sử. Ông chỉ muốn làm một chuyến phiêu lưu mà thôi.

Thế nhưng ông đã hoàn thành được cả hai điều ấy. Nhiều thập niên trôi qua, hiện giờ ông vẫn là người nổi tiếng nhất Hawaii và là một biểu tượng đối với những người đi biển khắp thế giới. Dọc hành trình, ông đã học hỏi được một số điều như: Sự chuẩn bị kỹ lưỡng có thể khắc phục được nguy nan. Hành động mạo hiểm nhất là không làm gì cả. Và đôi khi chỉ có sự hiểu biết thôi cũng chưa đủ, cho dù kiến thức sâu rộng đến đâu.

Nhưng tất cả những điều đó đều đến sau khi ông học được điều gọi là "The Way of the Canoe" (Con Đường Của Chiếc Canoe). Đầu tiên, ông đã ra khơi trong một chuyến phiêu lưu trên một chiếc thuyền buồm hai thân (canoe) của người Polynesia.

"Tất cả những gì tôi biết là nơi tôi muốn đến - ở ngoài đại dương," ông Thompson kể về thời thơ ấu lớn lên ngay kế bên [thành phố] Waikiki của mình, trong một trang trại bò sữa. Ký ức đầu đời của ông là việc vắt bò sữa hồi mới năm tuổi. Rồi ngày nọ, một chuyến đi đánh cá đã đưa ông đến Thái Bình Dương, chỉ cách đó một dặm. Cảm giác say mê đại dương của ông hình thành ngay từ lúc đó, và điều đó đã quyết định hướng đi của cuộc đời ông. "Tôi không biết làm thế nào để ra khơi mãi mãi, nhưng tôi biết bằng cách nào đó, điều đó sẽ sớm diễn ra thôi."



Trái: Điều khiển bánh lái là điều quan trọng trên tàu Hokule'a - đặc biệt là lúc biển động; **Phải:** Những hoa tiêu tìm đường như ông Nainoa Thompson luôn đối theo đường chân trời; thời tiết; gió, mặt trời, và các vì sao.



Ông Thompson không chỉ đóng vai trò quan trọng trong việc giáo dục kỹ thuật tìm đường trên biển cả, mà còn là người chủ yếu trong một chiến dịch phối hợp nhằm thu hút phụ nữ trẻ đến với môn nghệ thuật này.

Tái khám phá

Hóa ra, cuộc phiêu lưu đại dương đích thực đầu tiên của ông Thompson, năm 1976, khi ông 22 tuổi, không chỉ là một cuộc phiêu lưu kỳ thú; chuyến đi này còn khiến người Tây phương thay đổi hoàn toàn thái độ của họ về việc định cư ở Thái Bình Dương của người Polynesia. Giảng buồm từ Hawaii đến Tahiti trên một chiếc thuyền buồm hai thân đi biển truyền thống, chỉ dựa vào việc quan sát mặt trời, các vì sao, gió, những ngọn sóng, và dòng hải lưu để định hướng - một nghệ thuật cổ xưa gọi là 'tìm phương hướng' (wayfinding) - ông và những người bạn trong nhóm của mình đã chứng minh rằng từ xa xưa, người Polynesia đã vượt qua đại dương lớn nhất Trái Đất một cách điêu luyện và chủ tâm để tìm ra quê hương mới. Khoảng 1,500 năm trước, cuộc hải trình của những người Polynesia cổ xưa đã kết thúc tại quần

đảo Hawaii - quê nhà của ông Thompson.

Mặc dù những câu chuyện lịch sử truyền khẩu và một số lập luận khá rõ ràng đã chỉ ra rằng các truyền thuyết của người Polynesia là thực tế, nhưng từ lâu các nhà nhân chủng học Tây phương đã bác bỏ ý tưởng đó. Không có la bàn, không dùng kính lục phân, không xem bản đồ sao? Thật vô lý. Một số người chế giễu ý tưởng đó là câu chuyện tưởng tượng; họ lập luận rằng những người định cư bản địa có mặt trên hầu hết các hòn đảo của đại dương lớn nhất thế giới này chỉ là do ngẫu nhiên và những trận bão đã đưa họ đến đó. Vào những năm 1950, giáo sư nhân chủng học người New Zealand, ông Andrew Sharp, đã bác bỏ ý tưởng về những chuyến đi có chủ ý này, cho rằng đó là chuyện vô lý.

Sau đó, vào đầu những năm 1970, một

Xem tiếp trang 5

Tìm hiểu về phong tục đón năm mới ở Nhật Bản

TU THỰC

Một chu kỳ lại bắt đầu, vạn vật đổi mới. Ở Nhật Bản, người ta quan niệm rằng kế hoạch của một năm bắt đầu từ ngày Tết Nguyên Đán.

Thời gian đầu năm, người dân Nhật Bản thường đi thăm người thân, bạn bè, chúc nhau năm mới hạnh phúc, tận hưởng không khí xuân, kỳ vọng một năm mới bình an, khỏe mạnh, hạnh phúc, tốt lành. Trong đó, nhiều người viết ra những áp ủ, kể ra nguyện vọng, lập kế hoạch mục tiêu cho năm mới.

Tháng Giêng xưa và nay

“Chính nguyệt” hay “tháng Giêng”, vốn là tháng Một của âm lịch; ở Nhật Bản thời cận đại sau khi lịch Tây được áp dụng, để thuận tiện, tháng Một của lịch Tây cũng được gọi là “tháng Giêng”.

Tháng Giêng còn được gọi là “Mục nguyệt” (tháng hòa thuận), có nghĩa là tháng mà mọi người lui tới thăm hỏi lẫn nhau, hòa thuận vui vẻ. Nguyên Đán vốn là chỉ thời điểm mặt trời mọc lần đầu tiên của một năm. Ngày nay, Nguyên Đán dùng để chỉ ngày mừng Một tháng Giêng.

Người dân sống ở các thành phố Nhật Bản thường chỉ chú trọng ba ngày đầu tiên của năm, từ ngày mừng Một đến ngày mừng Ba; còn ở các vùng nông thôn, một số nơi vẫn giữ phong tục truyền thống năm mới từ ngày mừng Một đến ngày 15 tháng Giêng.

Để đón năm mới cát tường, người dân chú trọng diện mạo mới, đặc biệt là phụ nữ, họ sẽ mặc trang phục truyền thống Kimono rực rỡ. Trong tháng Giêng, người dân sẽ ăn món đặc biệt được gọi là “Osechi”, là món ăn người được chế biến từ trước, ăn kể từ ngày mừng Một và thường kéo dài liên tục trong vài ngày. Ngày mừng Bảy là ngày “Nhân nhật”, người dân ăn cháo bầy loại thảo mộc hay còn gọi là Nanakusa-gayu. Ngày 11 là ngày “Kagami Biraki”, người dân sẽ ăn bánh Kagami Mochi, ăn “súp Ozoni” (súp được nấu từ bánh Kagami Mochi). Ngày 15 là ngày “Tiểu chính nguyệt” người dân sẽ ăn cháo đậu đỏ, v.v.

Giác mộng đầu tiên của năm

Giác mộng đầu tiên của năm mới được gọi là “Sơ mộng”, vì là giấc mơ đầu tiên của năm mới nên cũng được coi là điềm báo của Thần về vận hạn, lành dữ của năm này. Những gì chép sớm nhất về Sơ mộng có thể được tìm thấy trong “Sơn Gia Tập” từ thời kỳ Kamakura (1185–1333). Trong lịch sử cũng có rất nhiều ý kiến về thời gian năm mộng, thường là từ giao thừa đến mừng Ba Tết.

Từ thời Muromachi (1336–1573), vì để có được một giấc mơ tốt đẹp, mọi người sẽ để dưới gối ngũ cuộn tranh bầy vị Phúc Thần (thường là: Ebisu, Daikokuten, Fukurokuju, Bishamonoten, Hotei, Juroujin, Benzaiten) ngồi trên con thuyền chèo bầu Takarabune. Nếu là năm mơ thấy ác mộng thì sáng sớm hôm sau liền mang cuộn tranh đó thả xuống sông, cầu khẩn xin lại một giấc mộng khác.

Ở Nhật Bản, trong dân gian cho rằng ba giấc mơ tốt lành nhất thường theo thứ



Trong thời gian đón năm mới, người Nhật Bản ăn món Osechi. Hiện nay phổ biến nhất là món Osechi được đựng trong 3 hộp.

tự là: núi Phú Sĩ, chim ưng, trái cà. Vày nên, người Nhật Bản thường nói: “Một Phú Sĩ, hai chim ưng, ba trái cà”. Cách nói này dường như bắt nguồn từ đầu thời kỳ Edo (1603–1868). Có rất nhiều kiểu giải thích về ý nghĩa tượng trưng của nó, đồng thời còn được ghi lại trong nhiều sách cổ. Giải thích phổ biến nhất là: Núi Phú Sĩ là ngọn núi cao nhất ở Nhật Bản, chim ưng vốn thông minh lại dũng cảm, cách phát âm của trái cà trong tiếng Nhật giống cách phát âm của “thành công”.

Sơ thư và Nhược thủy

Vào ngày mừng Hai tháng Giêng âm lịch, dùng bút lông viết nguyện vọng và mục tiêu của năm mới, được gọi là “Sơ thư”. Ban đầu, điều này vốn được gọi là “Cát thư”, là một nghi thức trong cung đình; người viết ngồi ngay ngắn, quay mặt về hướng trời lành, viết những lời cát tường hoặc thơ ca v.v. Thời Edo, từ trong những trường học dành cho người dân thường được gọi là “Terakoya”, cho đến trường học thời Minh Trị về sau, đều dạy viết thư pháp bằng bút lông, nhờ đó tập tục này được phổ biến rộng rãi trong dân gian.



Ngày mừng Hai Tết Nguyên Đán, dùng bút lông viết nguyện vọng và mục tiêu của năm mới, được gọi là “Sơ thư”, mang ý nghĩa nghiêm đôn cát tường, coi trọng việc dùng “Nhược thủy” đầu năm mới.

Nghi thức của “Sơ thư” là: treo tranh chân dung của đại học giả – Thái chính đại thần Sugawara no Michizane (845–903) của thời Heian trong phòng, đóng thời chuẩn bị bút và mực mới, dùng “Nhược thủy” để mài mực, viết chữ. Ông Sugawara no Michizane là vị học giả tinh thông Hán học, thông minh tuyệt đỉnh, được ca tụng là vị Thần học thuật ở Nhật Bản. Hiện nay, mặc dù người viết “Sơ thư” ở nhà ngày càng ít, nhưng ở một số

tiền, Hoàng đế ở trong Thần Gia điện trong cung, mặt quay về hướng Thần cung Ise mà lễ bái, sau đó lại bái Thiên Địa chư Thần tứ phương, cầu nguyện tiêu tai trừ họa cho cả năm, được mùa ngũ cốc. Đây là một truyền thống được bắt đầu từ thời kỳ Heian, đã trở thành một trong những hoạt động tế tự cố định trong Hoàng cung.

Lễ thành nhân – Seijin no hi

Ngày Thành nhân hay còn gọi là ngày trưởng thành diễn ra vào ngày thứ Hai của tuần thứ hai trong tháng Giêng hàng năm. Năm nay ngày Thành nhân rơi vào ngày mừng Chín tháng Giêng, Ngày 01/04/2022, Nhật Bản hạ độ tuổi trưởng thành từ 20 xuống 18 tuổi. Nghi lễ này được đặt ra từ năm 1948, cho đến ngày 15/01/1999. Sau khi các luật liên quan được sửa đổi vào năm 2000, ngày này được đổi thành ngày thứ Hai của tuần thứ hai trong tháng Giêng hàng năm.

Để chúc mừng những người trưởng thành mới tròn 18 tuổi, hàng năm chính quyền địa phương tổ chức lễ mừng long trọng, đồng thời tổ chức các buổi diễn thuyết, tiệc và tặng quà.

“Nhược thủy” chính là nước sạch được lấy vào sáng sớm ngày mừng Một đầu năm. Sau khi lấy nước về, trước tiên phải dâng lên bàn thờ Thần, sau đó dùng để nấu nướng, pha trà, mài mực viết thư pháp. Tương truyền rằng, “Nhược thủy” có linh tính, có thể xua đi tai họa của cả năm. Thời kỳ Heian (794–1185), vào tiết Lập xuân, trong hoàng cung đều cử hành nghi thức lấy nhược thủy; về sau nghi thức này được cử hành vào Tết Nguyên Đán, từ đó phổ biến rộng khắp trong dân gian.

Lấy “Nhược thủy” là nghi thức quan trọng của năm mới, thường thì do nam giới thực hiện. Đi lấy “Nhược thủy” còn được gọi là “Ngheñh Nhược Thủy”, người đi lấy phải nghiêm túc, nếu trên đường đi gặp người khác phải nghiêm trang cẩn thận chào hỏi. Khi lấy nước, phải ngâm xuống điệu hát dân gian “Cáp hoàng kim thủy”. Ngày nay, mặc dù không còn nước giếng để lấy, nhưng vẫn theo phong tục cũ, không ít người đi đến các ngọn núi nổi tiếng vào sáng mừng Một Tết để lấy nước.

Việc đầu tiên của năm – Hatsumoude

Để xua đuổi những tai ương trong năm, cầu sức khỏe, bình an, việc viếng thăm các đền chùa đầu năm được gọi là “Hatsumoude”. Trong đó, nhiều người vì muốn nghe tiếng chuông đêm giao thừa và ra khỏi nhà, đây được gọi là “Khôa niên tham bái”. Tương truyền rằng, phong tục ngày xưa là, vào đêm giao thừa, người chủ gia đình sẽ đến đền thờ Thần Đạo, đóng thời thức suốt đêm để đón năm mới. Thời trước, người dân vốn chỉ đến cúng viếng các đền thờ ông bà tổ tiên của dòng tộc, sau này họ đến cúng viếng cả ở các đền thờ Thần Đạo được xem là tốt lành. Ở Nhật Bản hiện nay, ngày càng có nhiều người đến thăm các đền thờ Thần Đạo nổi tiếng hoặc đền thờ ở gần nhà; họ thường kết thúc việc thăm viếng này trước ngày mừng Bảy tháng Giêng âm lịch.

Người dân cử hành việc đền viếng chùa vào ngày đầu năm mới. Hoàng đế cũng phải ngheñh “Sơ dương” (mặt trời của ngày đầu năm mới), và thực hiện “Bái tứ phương”. Vào sáng sớm của ngày đầu

Số 59, Tháng 02/2023 EPOCH TIMES

EPOCH TIMES Số 59, Tháng 02/2023

EPOCH TIMES Số 59, Tháng 02/2023

Nainoa Thompson người bảo tồn nghệ thuật tìm phương hướng trên biển cổ xưa

Tiếp theo từ trang 1

nhóm do nghệ sĩ người Hawaii bản địa là ông Herb Kane và nhà nhân chủng học trẻ, ông Ben Finney, dẫn đầu đã quyết định chứng minh rằng giáo điều học thuật kia là sai. Cuộc tìm kiếm kéo dài nhiều năm đã đưa họ đến gặp người dẫn đường vĩ đại cuối cùng trên trái đất, ông Mau Piaiug, trên hòn đảo nhỏ Satawal ở đảo quốc Micronesia. Họ đã chế tạo một chiếc thuyền buồm hai thân kiểu Polynesia dài 61 feet (tương đương 18.6 mét) có tên là Hokule'a: “Ngôi sao của Niêm hân hoan”. Nhờ ông Piaiug dạy họ cách tìm đường, và dẫn dắt họ trên hành trình đến Tahiti cách đó 2,750 dặm.

Vào năm 1976; ông Thompson đã lên tàu làm hoa tiêu tập sự, và những xung đột bạo lực trong thủy thủ đoàn đã khiến họ không thể đưa con thuyền Hokule'a trở lại Hawaii bằng cách sử dụng phương pháp tìm đường cổ xưa. Ông Piaiug trở về Micronesia; chiếc thuyền buồm hai thân đó đã trở về quê nhà bằng cách sử dụng cách thức điều hướng hiện đại, và có vẻ như cuộc phiêu lưu này đã kết thúc.

Tự mình khởi hành

Ông Thompson vẫn chưa sẵn lòng bỏ cuộc. Bốn năm sau, sau khi chuyên tâm nghiên cứu các kỹ thuật của ông Piaiug, ông đã điều khiển chiếc Hokule'a đi đến Tahiti và quay về với vai trò là hoa tiêu trưởng – một lần nữa, chỉ dựa vào các vì sao, hướng gió, dòng hải lưu, và những ngọn sóng làm phương tiện dẫn đường. Trong chuyến đi này, ông Piaiug làm cố vấn chứ không phải trưởng đoàn. Đó là cuộc hành trình đầu tiên sau 600 năm; không phải là một trò bông đùa.

Đầu tiên, ông Thompson phải thuyết phục ông Piaiug ủng cách tìm đường. Sau đó là nhiều năm nghiên cứu bản đồ các chòm sao và biểu đồ của những con sóng biển, những dòng hải lưu, và hướng gió chủ đạo – thường được vẽ trên cát ở các bãi biển của rìa Thái Bình Dương. Nhiều năm học cách quan sát những chú chim và đường bay của chúng. Cách đo tốc độ của một con thuyền bằng cách đếm số vân các bong bóng trong nước khi chúng lướt qua thân tàu. Cách cảm nhận hướng của sóng biển đồng ở đại dương bên dưới con thuyền hai thân, và phân biệt với những con sóng bề mặt – một nghệ thuật mà một hoa tiêu bậc thầy có thể luyện tập ngay cả khi đang ngủ dưới boong tàu.

Ông đã hoàn toàn say mê sau khi học được những điều này.

“Tôi sẽ dạy cho anh cách đi và quay về, ông Mau nói với tôi, nhưng tôi sẽ không bao giờ dạy anh phép thuật,” ông Thompson nhớ lại. “Anh phải tự mình tìm ra điều đó. Và đó là điều dành cho tôi kể từ thời khắc đó – sự kỳ diệu của những vì sao và những con thuyền.”

Vài năm sau chuyến đi đến Tahiti và quay về của họ vào năm 1980, ông Thompson và những người đồng hướng của mình tại tổ chức Polynesian Voyaging Society (PVS), do hai ông Kane và ông



Thuyền buồm Hokule'a trên đường từ Tonga đến New Zealand, trong một chuyến đi vào tháng 11/2014.



Thủy thủ đoàn của chiếc Hokule'a được người bản địa chào đón.

Finney sáng lập) đã lái thuyền Hokule'a và chiếc thuyền ‘chi em’ tên Hikianaalia đến Rapa Nui (Đảo Phục Sinh), đến Rarotonga, New Zealand, và California.

Trong suốt hàng ngàn dặm giông buồm đó, ông Thompson và những người bạn trong nhóm của mình đã nhận ra rằng chuyến hải trình Hawaii không chỉ giúp chứng minh sự sai lầm của các thế hệ học giả Âu Châu trước đây. Các chuyến đi của tổ chức PVS (Polynesian Voyaging Society) đã giúp khơi dậy “Thời kỳ Phục hưng của người Hawaii”, làm sống dậy mối quan tâm đến nền văn hóa truyền thống trên đảo, từ ẩm thực đến ngôn ngữ cho đến các bài hát và điệu múa và thực hành tâm linh. Vào thời điểm chiếc thuyền Hokule'a ra khơi lần đầu tiên, tiếng Hawaii đã được giảng dạy tại khoa ngoại ngữ của Đại học Hawaii. Ngày nay, nhiều học sinh gốc Hawaii được giáo dục bằng ngôn ngữ của tổ tiên họ cho đến lớp năm. Sau thành công của chiếc Hokule'a, các hòn đảo khác đã thành lập các nhóm chuyên đóng thuyền buồm hai thân và ra khơi trên những chiếc thuyền của họ.

Kỹ thuật ‘tìm đường’ này đã được dạy ở các lớp học, thậm chí cả trong lớp thiên văn học tại các học viện. Các khóa dạy cảm lái điều hướng cũng nhiều lên, đầu tiên là do tổ chức PVS tài trợ, sau đó lan sang các nhóm và địa phương khác. Ông Thompson không chỉ đóng vai trò quan trọng trong việc giáo dục kỹ thuật tìm đường trên biển cả, mà còn là người chủ yếu trong một chiến dịch phối hợp

nàng không quen biết. May mắn thay, sau muốn van trặc trở, cuối cùng hai người yêu nhau đã đoàn tụ và kết hôn với nhau. Toàn bộ vở opera tràn đầy năng lượng và niềm vui lan tỏa, đặc biệt là ở màn thứ ba.

Chính điều này đã tạo ra một chủ đề tràn đầy năng lượng với những đoạn giai điệu đặc trưng cho mỗi nghệ sĩ biểu diễn. Esmeralda, ngôi sao của buổi biểu diễn, xuất hiện cùng với âm thanh bộ dây với tiết tấu nhanh và bộ gõ với âm thanh lớn. Càng về sau, sự hào hứng càng tăng lên khi càng có nhiều nhạc cụ tham gia để tạo ra đoạn “tutti” cuối cùng, đoạn kết thúc của cả dàn nhạc giao hưởng lớn nhằm biểu trưng cho màn kết thúc đầy ấn tượng của một buổi biểu diễn xiếc.

“Điều múa Diễn viên Hải kịch” không chỉ là một vở opera hấp dẫn và vui tươi. Cấu trúc âm nhạc có sự kết nối nhuần nhuyễn với văn hóa truyền thống của Czech, nét độc đáo trong âm nhạc của nhà soạn nhạc Smetana.

Một phong cách âm nhạc mới

Nhạc sĩ Smetana đã sử dụng các nhạc tố Czech trong suốt phần đoạn nhạc này, với giai điệu với tươi đẹp nhấn mạnh bởi các nhịp điệu kịch tính. Vào thời điểm đó, không có nhà soạn nhạc nào khác sử dụng các yếu tố của âm nhạc dân gian truyền thống như thế này.

Đoạn nhạc giao hưởng này có nhịp độ nhanh (nhịp 2/4), tạo ra “skocna” – một điệu múa dân gian có nhịp độ nhanh thể hiện tinh thần của âm nhạc và văn hóa Czech truyền thống. Nhịp điệu khiêu vũ cũng đóng vai trò quan trọng trong suốt đoạn, đặc biệt là điệu polka và điệu furiant (một điệu nhảy Bohemian nhanh và sôi

động xen kẽ giữa nhịp 2/4 và nhịp 3/4). Nhà soạn nhạc Smetana được xem là cha đẻ của âm nhạc Czech, vì ông đã giúp hình thành một phong cách âm nhạc mới vào thời điểm Cộng hòa Czech đang tạo dựng bản sắc dân tộc của mình.

VĂN HÓA & NGHỆ THUẬT | 3

Ông Thompson nói rằng quá trình chuẩn bị vất vả, tế nhị là chìa khóa dẫn đến thành công trong những hành trình mạo hiểm vốn có nhiều rủi ro như thế.

“Tôi sẽ xét đi xét lại những việc như lập biểu đồ chuyến đi hàng triệu lần trong đầu,” ông giải thích. “Việc tôi mất quá nhiều thời gian như vậy khiến một người nản lòng. ‘Malama Honua’ mất 37 tháng lênh đênh trên mặt nước, nhưng đó thực sự là một chuyến đi kéo dài 10 năm vì trước đó là hơn 6 năm chuẩn bị.” Nhiều người lập luận rằng chuyến hải trình này hoàn toàn không nên được tài trợ – quá nguy hiểm – nhưng ông Thompson đã phản bác rằng mỗi nguy hiểm lớn nhất là không làm gì cả. Trong suốt hành trình này, ông đã từ chối cho chiếc Hokule'a lên một con tàu chở hàng để bằng qua những vùng nước nguy hiểm nhất quanh vùng Nam Phi.

Ông Thompson chất vấn những người phản đối ông: “Cón bão hay là cướp biển, chuyến nào là nguy hiểm hơn – hay buộc chặt Hokule'a vào bến tàu vì chúng ta quá sợ hãi mà không ra khơi?”

Giờ đây, khi ông Thompson và tổ chức PVS sẵn sàng để giông buồm vòng quanh Thái Bình Dương, từ Alaska đến New Zealand đến Nam Mỹ, ông càng kiên quyết hơn bao giờ hết rằng việc thực hiện các chuyến phiêu lưu phải thể hiện được mục đích và giá trị – chẳng hạn như sự công nhận chung. Giống như hầu hết người bản địa ngày nay, đi săn của ông Thompson để lại là rất to lớn, đối với cả người Hawaii và người Âu Châu. “Hàng hải không chỉ đơn thuần là giông buồm ra khơi,” ông Thompson lập luận. “Nhãn loại cần xích lại gần nhau dựa trên các giá trị chung. Thế giới này xứng đáng với điều đó, và chúng ta không có vùng đất nào khác.”

Giống như tất cả những nhà lãnh đạo vĩ đại trong thế kỷ, ông có một khả năng đặc biệt được việc làm gương và truyền đạt những chân lý phổ quát cho các cách rất cuốn hút mọi người. Ông cân bằng sự rủi ro và sự thận trọng một cách khôn ngoan, những lời từ chối sự ăn toàn giá tào.

“Điều tôi trân trọng nhất là nhà và gia đình,” ông nói. “Và thực sự, đó là toàn bộ hành tinh của chúng ta. ‘The Way of the Canoe’ đưa ra một lộ trình khá tốt cho xã hội nhân loại.”

Vì vậy, nếu bạn yêu cầu ông Thompson đặt tên cho đi săn của mình, câu trả lời của ông rõ ràng như chính cuộc sống của ông vậy.

“Tôi đứng về phía những điều quan trọng.”

Wà'a – Con thuyền của chiếc thuyền buồm hai thân

- Chăm sóc tốt chiếc thuyền của bạn
- Chăm sóc tốt cho thủy thủ đoàn của bạn
- Hãy chuẩn bị kỹ lưỡng để đối mặt với thời tiết
- Hãy luôn biết rõ con đường bạn đi

Bài viết nguyên gốc được đăng tải trên tạp chí American Essence.

Ông Eric Lucas là một cựu Phó tổng biên tập của Tạp chí Alaska Beyond, ông sống trong một trang trại nhỏ trên hòn đảo xa xôi phía bắc Seattle, nơi ông trồng các loại củ, đậu, táo và bí hữu cơ.

Thục Nhã biên dịch

Thông qua âm nhạc của mình, nhà soạn nhạc Smetana cũng ảnh hưởng đến các nhà soạn nhạc Czech khác, trong đó có cả nhạc sĩ Antonin Dvorak.

Các yếu tố Czech xuyên suốt vở opera gồm có libretto, bằng tiếng Czech – vào thời điểm mà hầu hết các vở opera được trình diễn bằng tiếng Đức – cũng như trang phục truyền thống của Czech và khung cảnh đặc trưng của ngôi làng Bohemian.

Nhạc sĩ Smetana hiểu rằng âm nhạc có thể thăng hoa cảm xúc của chúng ta và truyền tải một thông điệp tuyệt vời về niềm hy vọng. “Điều này khiến Hải kịch” là một ví dụ nổi bật về đi săn của nhà soạn nhạc Smetana, đi săn đã thay đổi thế giới âm nhạc cổ điển và tiếp tục nâng đỡ tinh thần các thính giả thời nay.

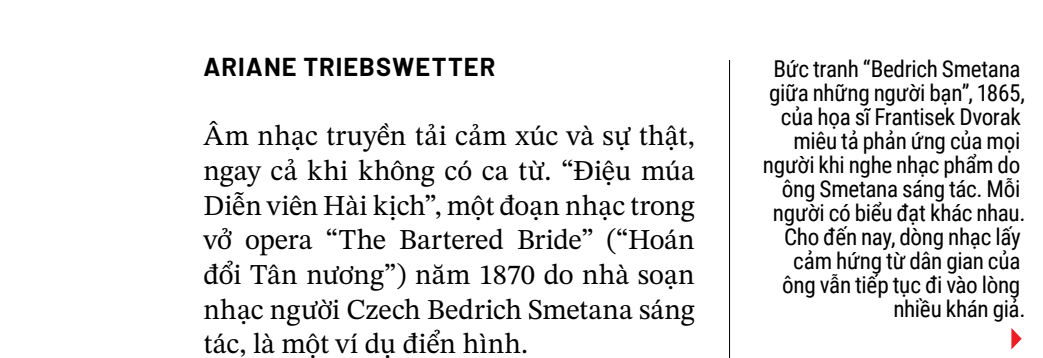
Mời quý vị thưởng thức “Điều múa Diễn viên Hải kịch” do Dàn nhạc Giao hưởng Shen Yun biểu diễn trên trang

shen yun zuo pin:

<https://bit.ly/3WJU7r6>

Thu Anh và Hoàng Lan biên dịch

‘Điều múa Diễn viên Hải kịch’: Nhạc phẩm khiến cảm xúc thăng hoa của nhà soạn nhạc Smetana



Tác giả Smetana là một trong những nhà soạn nhạc đầu tiên sử dụng giai điệu và nhịp điệu đậm chất dân gian trong âm nhạc cổ điển nhờ sự ảnh hưởng của phong cách âm nhạc Lãng mạn, vốn hay sử dụng những hình thức và cách hòa âm mới. Ông học đóng nhạc dân gian này từ Bohemia,



một vùng của quốc gia Czech, nơi ông lớn lên. Sau đó, ông đã định hình những giai điệu và nhịp điệu này thành một phong cách mới: Âm nhạc cổ điển Czech.

Vở nhạc kịch “The Bartered Bride”

nói về hy vọng và tình yêu đích thực. Câu chuyện này kể về tình yêu của nàng Marenka và chàng Jenik, những cha mẹ của nàng Marenka muốn ngăn kết hôn với một người đàn ông mà

ALL PHOTOS IN THE PUBLIC DOMAIN





ALL PHOTOS: COPYRIGHT ESTATE OF CARL RUNGUIS

Khám phá tác phẩm của họa sĩ vẽ thiên nhiên hoang dã Carl Rungius

Nhìn ngắm Vẻ đẹp cũng giống như thưởng thức một Kỳ nghỉ

ANDREA NUTT FALCE

Tại sao nhân loại lại bị thu hút bởi cái đẹp? Dầu chúng ta giải thích về sức hút như thế nào, thì vẻ đẹp vẫn mê hoặc chúng ta. Vẻ đẹp cuốn hút đôi mắt, trên người trí tuệ, và làm thăng khởi tinh thần. Vẻ đẹp nhắc nhở chúng ta về sự ưu việt của tự nhiên, cuộc sống, và sự sáng tạo. Sự huy hoàng của tạo vật đã nói lên bàn tay kỳ diệu của Đấng Sáng Thế.

Vẻ đẹp nâng đỡ ta khỏi những điều tẻ nhạt, đưa chúng ta vượt lên trên sự tầm thường để hướng tới điều gì đó cao quý hơn. Vẻ đẹp đích thực là một kỳ nghỉ.

Sự mỹ diệu của cái đẹp

Khi lên kế hoạch cho một kỳ nghỉ dưỡng, thông thường mọi người sẽ không hứng thú với những địa điểm xấu. Chúng ta mơ mộng tìm đến những nơi yên bình đẹp đẽ. Gần đây, khi đang ngồi tại một quầy sushi, tôi đã vô cùng thích thú khi thấy con của mình liên tục mắt chữ O miệng chữ A trầm trồ vẻ bữa ăn được chuẩn bị đẹp mắt.

Cảm thấy hài lòng vì sự trân trọng này, vị đầu bếp bắt đầu trò chuyện với tôi và các con. Ông nói rằng ông đã từng học tại một trường đào tạo chuyên ngành ẩm thực trên đảo Bali quê hương ông.

“Bạn có biết đảo Bali không?” ông hỏi một cách đầy tự hào.

Tôi phải thừa nhận rằng mình chưa từng đến đó, nhưng chúng tôi đã nhìn thấy nhiều bức ảnh về nơi này.

Họa sĩ Carl Rungius có lẽ là họa sĩ vẽ thiên nhiên hoang dã vĩ đại nhất của Mỹ quốc cho đến ngày nay.

Trên: Tác phẩm "Lung Gù" được vẽ khoảng năm 1945, họa sĩ Carl Rungius (người Đức, 1869–1959). Tranh sơn dầu trên vải canvas. Kích thước: 30 inch x 40 inch (khoảng 760 mm x 1000 mm). Edwin H. F. Cox, Bảo Tàng Nghệ Thuật Động Vật Hoang Dã Quốc Gia.

Dưới: Tác phẩm "Sói Xám" miêu tả bang Wyoming, được vẽ khoảng năm 1927, họa sĩ Carl Rungius (Người Đức, 1869–1959). Tranh sơn dầu trên vải canvas. Kích thước: 60 inch x 75 inch (khoảng 1500 mm x 1875 mm). Quà tặng cho Lễ chức bảo tồn bất vụ lợi Jackson Hole Preserve, Viện Bảo Tàng Thiên Nhiên Hoang Dã Quốc Gia.



Ai lại có thể không biết đảo Bali chứ? Chỉ mất ba giờ đồng hồ để đi trọn một vòng quanh toàn bộ hòn đảo; tuy nhiên chất lượng của con đường ven biển đã làm cho quy mô hòn đảo trở nên không còn ý nghĩa nữa. Đảo Bali là một địa danh nổi tiếng xinh đẹp. Ấy thế mà, vị đầu bếp nói với chúng tôi về niềm hạnh phúc khác mà ông đã tìm thấy ở nơi cách hòn đảo thiên đường quê hương ông nửa vòng trái đất.

“Tôi thích ở nơi đây. Tiểu bang Florida

có công việc và nhiều cơ hội – cả những bãi biển xinh đẹp nữa.” ông chia sẻ.

Vẻ đẹp tồn tại ở khắp mọi nơi trên thế giới, trong từng góc ngách hấp dẫn đủ lớn hoặc nhỏ. Có thể tìm thấy vẻ đẹp ấy ở trong các món ăn, ngoài đại dương, trên các ngọn núi, trong từng hành động của chính chúng ta, và trong tất cả các tác phẩm nghệ thuật mà nhân loại đã sáng tạo nên. Về đẹp đầy uy lực và có thể thay tịnh tâm hồn con người. Vẻ đẹp đưa chúng

ta vượt ra khỏi những điều tầm thường, vượt lên trên những nỗi niềm ức chế.

Tại sao con người lại sáng tạo nghệ thuật? Chính sự thiện lương và sức mạnh của vẻ đẹp đã tạo thành một động lực cao quý.

Họa sĩ Carl Rungius, nghệ sĩ vẽ cảnh thiên nhiên hoang dã

Họa sĩ Carl Rungius sinh năm 1869, là một hình mẫu lịch sử tuyệt vời về sự cống hiến tận tụy của nhân loại dành cho cái đẹp, nghệ thuật, và thiên nhiên. Giống như nhiều vĩ nhân khác của Mỹ quốc, ông Rungius đến Hoa Kỳ với tư cách là một người nhập cư từ nước Đức. Rung động trước sức hấp dẫn tự nhiên của phong cảnh nơi đây, những lý tưởng về cơ hội và nền độc lập của Mỹ quốc kết hợp hoàn hảo với tài năng và sự quyết tâm của ông Rungius, những thứ đó đã giúp mở đường cho sự tuyệt hảo.

Ông Rungius lớn lên ở thành phố Berlin. Ông là một trong chín người con của Mục sư Heinrich Rungius và bà Magdalene Fulda. Gia đình này yêu thích nghệ thuật, săn bắn, và làm tiêu bản động vật. Khi được tham dự một buổi triển lãm các tác phẩm của họa sĩ vẽ thiên nhiên hoang dã người Đức Richard Friese, chàng thiếu niên Rungius đã được truyền cảm hứng để chọn hội họa làm sự nghiệp của mình. Có phần e dè trước một nghề nghiệp như vậy, cha của ông Rungius đã nhất quyết yêu cầu con trai học việc làm thợ sơn để nêu tham vọng nghệ thuật của cậu con trai thất bại thì còn có thể quay trở về công việc sơn trang trí và sơn tường.

Tuy nhiên chàng thiếu niên Rungius luôn cảm thấy bị thu hút bởi các loài động vật, và trong khi đang học nghề sơn tường, ông đã đọc hết thời gian rảnh của mình để vẽ và nghiên cứu về cấu trúc cơ thể cũng như những chuyển động của các loài động vật cư ngụ tại Vườn Thú Berlin. Ông cũng thường xuyên lui tới nhà máy sản xuất keo dán, mặc dù ông cho rằng đây là một công việc khó chịu nhất. Ông nhìn nhận sự hiểu biết về giải phẫu động vật là cốt lõi cho các thiết kế nghệ thuật của mình.

Vào năm 1894, một người cậu của ông Rungius là ông Clemens Fulda, đã rủ ông cùng đi săn nai sừng tấm ở tiểu bang Maine. Mặc dù xét về việc thu hoạch nai sừng tấm, chuyến đi này là không thành công, nhưng xét về việc tạo nên nguồn cảm hứng, thì đây lại là một trải nghiệm có tính thay đổi cuộc đời. Ông Rungius đã được mở rộng tầm mắt trước vẻ đẹp ngoạn mục của cảnh sắc Hoa Kỳ. Năm 1895, ông đến thăm Wyoming. Những đỉnh núi kỳ vĩ, cảnh quan bao la bát ngát, cùng với sự phong phú của các loài thú săn mồi to lớn đã khiến cho ông phải thốt lên rằng: “Trái tim tôi thuộc về miền Tây.”

Vào năm 1896, ông đã nhập cư đến đây. Ông Rungius đến Hoa Kỳ tình cờ đứng vào giai đoạn nhận thức về bảo tồn thiên nhiên hoang dã đang gia tăng ở quốc gia này. Tổng thống Theodore Roosevelt đã khiến quốc gia quan tâm đến việc bảo tồn các loài chim, những loài thú săn mồi, các công viên quốc gia, bảo tồn các nguồn tài nguyên và loài vật trên đất.

Trong những năm đầu tiên khi ông đến Mỹ quốc, những kiến thức chuẩn xác của ông về giải phẫu động vật và kỹ năng đi săn thành thực đã khiến nhà động vật học William Temple Hornaday chú ý đến ông. Đây là vị giám đốc đầu tiên của Công Viên Động Vật Học New York, ngày nay được gọi là Vườn Thú Bronx. Ông Hornaday đã giúp ông Rungius kết nối với những nhà bảo trợ giàu có – những người dẫn dắt ông đi đến sự thành công.

Ông bắt đầu đảm nhận công việc của một nghệ sĩ vẽ tranh minh họa cho các tạp chí có chủ đề về săn bắn và thiên nhiên, cũng như cho những dự án bảo tồn



Tác phẩm "Hồ O'Hara" vẽ khoảng năm 1925, họa sĩ Carl Rungius (người Đức, 1869–1959). Tranh sơn dầu trên vải canvas. Kích thước: 40 inch x 50 inch (khoảng 1,000 mm x 1,250 mm). Bộ sưu tập JKM, Bảo Tàng Nghệ Thuật Động Vật Hoang Dã Quốc Gia.

các loài động vật có nguy cơ tuyệt chủng. Tương tự như những thợ săn xuất chúng khác, ông Rungius và các đồng nghiệp của mình bắt đầu trở thành những người ủng hộ nổi bật cho việc bảo tồn đất đai và các thực hành săn bắn có đạo đức.

Vào năm 1909, ông Rungius, khi này vẫn là một thợ săn, đã từ bỏ công việc vẽ minh họa để theo đuổi ước mơ từ lâu của ông: trở thành một nghệ sĩ vẽ [nghệ thuật] tạo hình. Một số người còn gọi ông Rungius là họa sĩ của thú săn mồi lớn.

Thực tế, ông có lẽ là họa sĩ vẽ thiên nhiên hoang dã vĩ đại nhất của Mỹ quốc cho đến ngày nay; tuy nhiên ông lại không thích được nhìn nhận là nghệ sĩ chuyên vẽ về một thể loại. Ông không muốn được biết đến là một họa sĩ xuất sắc chuyên vẽ về thiên nhiên hoang dã, mà chỉ đơn giản là một họa sĩ xuất sắc.

Thiên nhiên hoang dã chỉ là một phần của vẻ đẹp truyền cảm hứng cho tài năng và hiệu quả làm việc của ông. Cuối cùng, ông Rungius đã hoàn thành mục tiêu của mình: trở thành một nghệ sĩ vĩ đại.

Tim kiếm về đẹp hùng vĩ ở dãy núi Grand Tetons

Mùa hè năm nay quả là may mắn khi tôi được đến thăm tiểu bang Wyoming. Tôi và chồng tôi đã khám phá khu Công Viên Quốc Gia Grand Teton. Thật là một cảnh quan kỳ vĩ! Khu vực này vẫn được bảo tồn tốt bởi một loạt các công viên và khu bảo tồn duy trì nguyên vẹn vẻ hoang sơ cho du khách thưởng thức. Hệ thống công viên rộng mở và xinh đẹp là món quà do những quản trị viên giỏi tạo nên qua nhiều thế hệ. Đó là di sản của những người biết trân trọng cái đẹp và cuộc sống.

Ngày nay, khu nghỉ mát Jackson Lake Lodge tọa lạc trên địa điểm được Tổng thống Theodore Roosevelt đích thân lựa chọn. May mắn khi lưu lại một thời gian trong không gian ở nơi đây, vợ chồng tôi đã được chứng kiến vô số màu sắc khắp cả núi Moran hơn là những gì tôi từng biết trước đây.

Từ ban công của căn phòng chúng

tôi vào lúc bình minh, chúng tôi đã thấy nhiều loài chim lớn, những đàn nai sừng tấm, và thậm chí là một con sói xám đang săn đuổi một con nai sừng tấm cái và con nhỏ của nó. Con nai sừng tấm này hành động tăng thêm phần gay gắt, nó đi men theo đám cỏ cao bên dưới, làm cho mối đe dọa rình rập đã trở nên rõ ràng hơn. Cặp nai sừng tấm tỏ ra là con mồi khó mặc bẫy đối với kẻ săn mồi đang rình rập như một thể kỷ trước đây, khi mà ông Rungius ghi lại các khoảnh khắc của chúng bằng cọ và giá vẽ.

Trước khi rời khỏi nơi nghỉ tuyệt vời này, chúng tôi đã đến gặp ông Gil Beck, giám đốc điều hành hiện thời của khách sạn này. Ông đã hỏi thăm về kỳ nghỉ của chúng tôi và kể cho chúng tôi nghe nhiều câu chuyện thú vị, bao gồm cả những chuyện từ nhiều năm trước đó, cha mẹ của ông đã ở trong chính căn phòng hạng sang Moose Pond Cottage mà chúng tôi đã ở. Từ ban công ở trên cao, họ đã bị giật mình bởi một thứ gì đó bất thành linh lao xuyên qua bụi rậm bên dưới. Đó là vài chú nai sừng tấm đang bị một con gấu xám lớn đuổi bắt! Gia đình ông đã kể lại cảnh tượng kinh hoàng của gấu xám săn mồi này.

Vẻ đẹp của thiên nhiên khiến người ta ghi nhớ. Điều đó khơi dậy lòng cảm ân cuộc đời.

Ông Beck cũng cho chúng tôi biết về những cố gắng lâu dài và tận tụy để bảo tồn khu nghỉ mát Jackson Lake Lodge cho du khách đến thăm. Một cuộc trùng tu tỉ mỉ và bảo đảm tính lịch sử đang được tiến hành – nhưng chưa hoàn thành. Giữ nguyên được những thiết kế ban đầu là điều rất đáng để cố gắng. Những bức tranh của họa sĩ Rungius vẫn đang được treo ở hạng vị trí mà lần đầu tiên được đặt trong đại sảnh, để tôn lên một khung của số đẹp phi thường. Tuy nhiên, để bảo quản thích hợp, hiện giờ những bức tranh treo ở đó đều là bản sao.

Ông Beck đã hướng dẫn chúng tôi tìm những bản gốc chỉ cách đó vài dặm tại một bảo tàng ở Jackson Hole. Thật thú vị khi tìm thấy những bức họa phẩm này!

Vẻ đẹp qua năm tháng

Bảo Tàng Nghệ Thuật Động Vật Hoang Dã Quốc Gia sở hữu bộ sưu tập lớn nhất các tác phẩm của danh họa Carl Rungius ở Hoa Kỳ. Với những họa phẩm được treo trên các bức tường, bảo tàng cung cấp một góc nhìn rõ nét và tạc rỗ về thế giới tự nhiên, và cách nhân loại bị lay động bởi vẻ đẹp đó. Đây chính là một trong những tòa nhà làm tôi say mê nhất mà tôi từng ghé thăm. Nằm nép mình trên một sườn núi và được tô điểm bằng nhiều pho tượng bằng đồng, nơi đây trông cứ như thể là các loài động vật nhảy từ bên ngoài thế giới hoang dã vào bên trong các bức tranh vậy. Viện bảo tàng tương đối nhỏ này biểu trưng cho một thánh địa của các giác quan.

Trong khi đang nghỉ dưỡng tại Hoa Kỳ, ông Rungius đã khám phá một khung cảnh khơi dậy cho trí tưởng tượng của mình. Ông đã xây một căn nhà tại vùng đất hùng vĩ này, mặc dù nơi đây có những tháng mùa đông dài, khắc nghiệt. Để tri ân cho sự trang lệ, ông Rungius đã làm một bài thơ ca ngợi thiên nhiên của Bắc Mỹ, một bài thơ ca ngợi cuộc sống.

Thời gian trôi, khi bạn muốn tìm kiếm một phương cách tao nhã để tạm lánh khỏi cuộc sống, hãy cân nhắc đến sức mạnh truyền tải của những bức tranh. Những bãi biển rực rỡ, và những dãy núi trắng lè, những mùa hè lại trôi đi quá nhanh và dù lịch thi không phải lúc nào cũng nằm trong chương trình. Nguồn cảm hứng thường ở gần hơn là chúng ta nghĩ.

Vẻ đẹp là một kỳ nghỉ, và bạn có thể tìm được điều đó ở ngay xung quanh mình.

Có Andrea Nutt Falce là một người vợ hạnh phúc, một bà mẹ có bốn con. Cô là một nghệ sĩ tài thực có duyên được đào tạo tại Florentine và là tác giả của cuốn sách dành cho trẻ em, "It's a Jungle Out There". Quý vị có thể tham khảo tác phẩm của cô tại trang AndreaNutt.com.

Hoàng Long biên dịch



Trái: Tác phẩm "Bên dưới Đỉnh Kim Tự Tháp" được vẽ khoảng năm 1935, họa sĩ Carl Rungius (người Đức, 1869–1959). Tranh sơn dầu trên vải canvas. Kích thước: 30 inch x 40 inch (khoảng 760 mm x 1000 mm). Bộ sưu tập JKM, Bảo Tàng Nghệ Thuật Động Vật Hoang Dã Quốc Gia.

Phải: Tác phẩm "Trên Các Tầng Mây" khoảng năm 1940, họa sĩ Carl Rungius (người Đức, 1869–1959). Tranh sơn dầu trên vải canvas. Kích thước: 30 inch x 40 inch (khoảng 760 mm x 1000 mm). Bộ sưu tập JKM, Bảo Tàng Động Vật Hoang Dã Quốc Gia.



**Bạn muốn chia sẻ báo với người thân, bạn bè?
Epoch Times sẽ giúp chuyển tận nhà mỗi tuần.**

TEL: (714) 356-8899 | WWW.EPOCHTIMESVIET.COM

**EPOCH
TIMES
TIẾNG VIỆT**

Shen Yun chính là văn hóa Thần truyền

EPOCH NEWSROOM

Theo truyền thuyết, Hiên Viên Hoàng Đế đã khai sáng nền văn minh Trung Hoa vào năm 2697 TCN. Ông được cho là người đã bình định Trung Hoa: Ông là người đã thống nhất các bộ lạc và thay đổi hình thức xã hội từ sinh sống dựa vào săn bắt sang trồng trọt, và dưới sự trị vì của ông đã có vô số phát minh và thành tựu xán lạn. Những giá trị tri thức cốt lõi kiến lập nên nền văn minh nhân loại được biết đến trong thời kỳ này, như âm nhạc, y học, số học, chữ viết, và cách chế tạo thuyền, tơ lụa, và trang phục.

Ông được cho là đã đạt đến cảnh giới khai ngộ tâm linh trong những năm tại thế. Tương truyền, khi ông đến thời khắc viên mãn, cổng trời khai mở, ban xuống một con rồng vàng. Ông cưỡi rồng vàng cùng hơn 70 quần thần đắc đạo về trời. Người đời sau vẫn truyền tai nhau rằng, có hơn 10,000 người đã chứng kiến cảnh tượng người bay lên trời (phi thăng) thù thắng đó.

Hai bậc thánh nhân khác có tầm ảnh hưởng lớn trong văn hóa Trung Hoa là Lão Tử và Khổng Tử, cùng xuất hiện vào khoảng cách đây 2,500 năm, trong thời kỳ nhà Chu đang suy tàn. Lão Tử dạy con người phần bốn quy chân (trở về bản chất thuần chân, lương thiện ban đầu) và lưu lại cho đời sau tác phẩm “Kinh điển về Đạo và Đức” thường được biết đến với tên gọi “Đạo Đức Kinh”. Khổng Tử dạy về tư tưởng Trung Dung, và dạy rằng người ta có thể đắc Đạo thông qua lòng khoan dung.

Vào năm 67 SCN, khởi nguồn từ Ấn Độ, những lời giáo huấn của Phật Thích Ca Mâu Ni đã truyền khắp Trung Quốc, đề cao việc tu luyện để giải thoát tự thân và thiền định, làm phong phú tư tưởng tinh thần và văn hóa Trung Hoa.

Nền Văn hóa Thần truyền tiếp tục truyền thừa

Khoảng 5,000 năm sau thời trị vì của Hoàng Đế, vào năm 2006, một nhóm nghệ sĩ đã thành lập một công ty nghệ thuật biểu diễn ở New York, với tên gọi là Công ty Nghệ thuật Biểu diễn Shen Yun. Số mệnh của họ là phục hưng và hồng dương văn hóa truyền thống Trung Hoa, giữ gìn nội hàm và tinh hoa của nền văn hóa ấy, đồng thời truyền tải trí tuệ của nền văn minh Trung Hoa cho nhân loại ngày nay.



▲ Theo truyền thuyết, Hiên Viên Hoàng Đế, tổ tiên của dân tộc Trung Hoa, tương truyền đã đạt đến cảnh giới khai ngộ. Vì vậy, tín ngưỡng tâm linh có nguồn gốc sâu xa từ nền văn hóa Trung Hoa.

“**Những gì tôi được chứng kiến không chỉ là nghệ thuật biểu diễn. Đó là văn hóa truyền thống Trung Hoa, nền văn hóa được truyền cảm hứng từ các vị Thần – một nền văn hóa kính ngưỡng trời đất qua hàng ngàn năm.**

Doanh nhân Mike Li

Ngay cả tên gọi “Shen Yun” cũng gợi nhớ về giá trị tinh hoa uyên thâm của nền văn hóa mà công ty nghệ thuật này cố gắng truyền tải. “Shen Yun” tạm dịch là “vẻ đẹp của những vị Thần đang múa”.

Trên trang web chính của Công ty Nghệ thuật Biểu diễn Shen Yun có đoạn giới thiệu: “Từ thuở xa xưa, Trung Hoa đã được biết đến với tên gọi ‘Thần Châu.’ Tên gọi này không chỉ nói về sức mạnh và vị thế của Trung Quốc với tư cách là ‘Trung tâm Trùng quốc’ của Đông Á, mà còn có một nội hàm sâu sắc hơn, mô tả về một vùng đất nơi mà Thần và Nhân (con người) đã từng đồng thời tồn tại.

“Tên gọi [“Thần Châu”] này là để chỉ tín ngưỡng đối với Thần, trải qua các triều đại khác nhau, đã truyền thừa lại một nền văn hóa phong phú và rực rỡ cho người dân Hoa Hạ. Vì vậy, văn hóa Trung Hoa còn được biết đến là ‘văn hóa Thần truyền’, và là nền văn minh duy nhất trên thế giới có chiều dài lịch sử được ghi chép xuyên suốt 5,000 năm.”

Nhiều người nói về những trải nghiệm sau khi thưởng thức các buổi biểu diễn của Shen Yun, đó là trí tuệ đến từ mảnh đất Thần Châu, quê hương của Khổng Tử, Lão Tử, và rất nhiều bậc Thánh nhân khác nữa, đã chạm đến nội tâm của khán giả.

Sau khi thưởng thức buổi biểu diễn trong mùa diễn năm 2019 của Shen Yun tại Paris, ông Laurent Dassault, từ Tập đoàn Marcel Dassault, cho biết, “Tôi cảm thấy có một nguồn tư tưởng sâu sắc thấm đẫm nền văn hóa Trung Hoa, xuyên suốt chiều dài lịch sử của nền văn hóa đó, và điều này đã khiến người Âu Châu chúng tôi rất đối cảm động bởi vì chúng tôi không có bề dày lịch sử như vậy xuyên suốt các gia đình của chúng tôi, và đặc biệt là ngay tại nước Pháp mà

chúng tôi yêu quý.”

Và sau khi thưởng lãm buổi biểu diễn Shen Yun ở Boston hồi tháng Một năm 2019, doanh nhân Mike Li chia sẻ: “Những gì tôi được chứng kiến không chỉ là nghệ thuật biểu diễn. Đó là văn hóa truyền thống Trung Hoa, nền văn hóa được truyền cảm hứng từ các vị Thần – một nền văn hóa kính ngưỡng trời đất qua hàng ngàn năm.”

Hiện thân của nền văn hóa Trung Hoa

Công ty Nghệ thuật Biểu diễn Shen Yun truyền tải những thông điệp ý nghĩa này đến khán giả ngày nay thông qua các nghệ sĩ của họ. Tất cả các nghệ sĩ, từ nhạc công của Dàn nhạc giao hưởng Shen Yun, các nghệ sĩ độc tấu điêu luyện, các nghệ sĩ múa cổ điển Trung Hoa, cho đến nhạc trưởng hay những kỹ thuật viên sân khấu, cả đoàn cùng phối hợp với nhau giúp khán giả thăng hoa tinh thần bằng những tinh hoa của văn hóa Trung Hoa.

Khổng Tử dạy, “Ký lai chi, tắc an chi” (Dù bạn đi bất cứ nơi đâu, hãy đi với cả tấm lòng). Các nghệ sĩ Shen Yun là những nhân vật tiêu biểu cho câu nói ấy; họ là những người rất chuyên tâm và kỷ luật. Mỗi năm, các công ty lưu diễn của Shen Yun (mùa lưu diễn năm 2019 có 6 công ty), mỗi đoàn lưu diễn gồm 80 thành viên, đi đến khắp nơi trên thế giới, truyền tải những tinh hoa trí tuệ rực rỡ nhất của một nền văn hóa được hình thành qua rất nhiều triều đại nối tiếp nhau.

Giống như nhiều vị cao tăng và các bậc Thánh hiền trong lịch sử Trung Quốc, các nghệ sĩ Shen Yun đều thiền định mỗi ngày, và thực hành kỷ luật tự giác cao không chỉ đối với thể chất mà còn với tâm tính và trí óc của họ.

Sau khi xem buổi biểu diễn ở Tokyo, nghệ sĩ múa kiếm biến ảo múa người Nhật Erika Akoh cho biết: “Năng lực kỹ thuật vũ đạo của các nghệ sĩ đều ở đẳng cấp cao... Mặc dù không cần đến bất kỳ lời thoại nào, họ đã thông qua ngôn ngữ cơ thể và vũ đạo để làm toát lên thần thái của từng nhân vật.”

“Tôi cảm nhận sâu sắc những đức hạnh không thể thiếu trong thế giới chúng ta, chính là chân, thiện, mỹ, và sự bình hòa trong buổi biểu diễn này,” cô nói. “Thông qua biểu diễn vũ đạo, những đức hạnh này được truyền tải một cách tự nhiên. Những giá trị truyền thống được khắc họa một cách trang nhã và vì thế mọi thứ đều rất dễ hiểu.”

Biểu diễn tại các nhà hát lớn trên khắp thế giới, và tại nhiều buổi diễn bán hết vé, Shen Yun tiếp tục mở rộng các chuyến lưu diễn của mình. Tại mùa lưu diễn thứ 15 năm nay, công ty đã thêm các thành phố mới vào hành trình của mình, và tăng thêm số lượng buổi biểu diễn ở nhiều thành phố lớn.

Có hàng tỷ người trên thế giới này, và thông điệp vẫn đang được truyền rộng: Công ty Nghệ thuật Biểu diễn Shen Yun không chỉ trình diễn văn hóa Thần truyền – mà còn lan tỏa nền văn hóa này đến mọi nơi.

Thục Nhã biên dịch

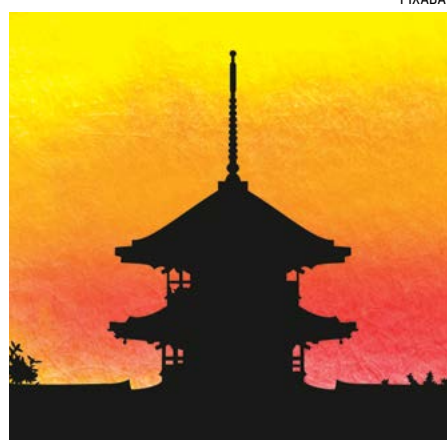
Cuộc đối thoại giữa hai nhà sư

KHUYẾT DANH

“Trong ngôi chùa nhỏ bé này chỉ có hai nhà sư – là con và sư phụ,” một tiểu hòa thượng bọc bạch với một vị lão hòa thượng. “Mỗi lần xuống núi khát thực và hóa duyên, con lại bị người ta nói lời nhiếc móc sau lưng,” tiểu hòa thượng buồn bã nói tiếp. “Họ bảo con là đồ hòa thượng đến từ chùa hoang vu.”

Tiểu hòa thượng ngồi trong ngôi chùa nhỏ cũ nát trong lòng dãy nghi hoặc hỏi lão hòa thượng: “Khách hành hương đến viếng thăm chùa thậm chí còn không để lại cho chúng ta đủ tiền hương khói. Thưa sư phụ, vậy làm thế nào để ngôi chùa của chúng ta trở thành một đại tự, với những hồi chuông ngân không ngừng như thấy đã từng nói ạ?”

Vị lão hòa thượng trầm ngâm lắng nghe với đôi mắt nhắm khê, nhưng không nói lời nào, chỉ tiểu hòa thượng ngồi cạnh vẫn huyền thuyên không ngừng. Rốt cuộc, lão hòa thượng cũng khê mở mắt và cất lời hỏi: “Ngoài trời gió đông bắc



đang thổi mạnh, còn có cả tuyết rơi, tiết trời giá buốt. Con có cảm thấy lạnh không?”

“Thưa sư phụ, chân con đã lạnh và tê cóng cả rồi,” tiểu hòa thượng run rẩy trả lời. Tối hôm đó, lão hòa thượng để nghị hai thầy trò đi nghỉ sớm.

Sau khi nằm được một lúc, lão hòa thượng hỏi: “Bây giờ con thấy ấm chưa?”

“Thưa, có ạ. Con thấy ấm áp như đang nằm dưới ánh mặt trời vậy,” cậu trả lời.

“Chiếc chăn bông trên giường kia

luôn lạnh, nhưng nếu có người đắp vào, nó sẽ trở nên ấm áp,” lão hòa thượng nói. “Con hãy ngắm xem: Là chiếc chăn giúp con thấy ấm, hay là do con làm cho chiếc chăn trở nên ấm áp đây?”

“Làm sao chiếc chăn này có thể mang hơi ấm cho ta được ạ?” tiểu hòa thượng nói. “Rõ ràng là chúng ta đã truyền hơi ấm vào trong chiếc chăn này chứ ạ.”

“Nếu chiếc chăn này không đem lại sự ấm áp, mà trái lại chúng ta phải làm cho chăn ấm lên, vậy thì tại sao ngay từ đầu chúng ta lại cần đến chiếc chăn bông nhỉ?” lão hòa thượng lại hỏi tiếp vị tiểu đệ tử.

Sau một hồi ngẫm nghĩ, tiểu hòa thượng thốt lên: “Thưa sư phụ, chiếc chăn này không thể đem lại sự ấm áp cho chúng ta, nhưng lại có thể giữ ấm cho chúng ta ạ!”

Nghe vậy, lão hòa thượng mỉm cười và hỏi tiểu đệ tử của mình: “Vậy những hòa thượng tụng kinh mỗi ngày như chúng ta chẳng phải giống như người nằm trong chiếc chăn dày, còn chúng sinh thì giống như chiếc chăn phải không con?”

“Chỉ cần chúng ta một lòng hướng thiện, thì chúng ta có thể sưởi ấm những chiếc chăn lạnh giá kia. Khi đó, tất cả chúng sinh, tựa như chiếc chăn bông dày này, cũng sẽ biết giữ ấm cho chúng ta,” vị lão hòa thượng thuyết giảng. “Chúng ta được bao bọc trong chiếc chăn bông như vậy chẳng phải sẽ rất ấm áp sao con? Vậy thì ngôi chùa lớn với những tiếng chuông vang không ngừng vẫn chỉ là giấc mơ thôi sao con?”

Tiểu hòa thượng giật mình tỉnh ngộ. Từ đó về sau, sáng nào cậu cũng xuống núi sớm để đi khát thực hóa duyên. Dù cậu vẫn gặp phải những người nói lời bóng gió, nhưng tiểu hòa thượng đối đãi với họ bằng một tâm thái tường hòa, thản đàng.

Mười năm sau, ngôi chùa Bồ Đề của họ đã trở thành một ngôi đại tự, với rất nhiều nhà sư và khách hành hương đến thập hướng lễ bái. Chuông chùa Bồ Đề ngân vang liên hồi. Khi ấy, vị tiểu hòa thượng năm nào đã trở thành trụ trì của ngôi chùa.

Thục Nhã biên dịch